

## BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN HÓA CHẤT (SDS)

Tên sản phẩm: Calcium chloride

Mã CAS: 10043-52-4

### MỤC 1: NHẬN DẠNG HÓA CHẤT

- Tên hóa chất:** Canxi Clorua
- Tên khác:** Calcium Chloride, CaCl<sub>2</sub>
- Công thức phân tử:** CaCl<sub>2</sub>
- Sử dụng đã định:** Làm chất hút ẩm, rải đường băng, chất điện giải, phụ gia thực phẩm, hóa chất phòng thí nghiệm
- Thông tin nhà cung cấp tại Việt Nam:**
  - Tên công ty:** Công ty TNHH MTV Đức Mai Khôi
  - MST:** 0314051291
  - Địa chỉ:** 702/67/9 Lê Đức Thọ, Phường An Hội Đông, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
  - SĐT khẩn cấp:** 0909.907.861 (giờ hành chính)

### MỤC 2: NHẬN DẠNG MỐI NGUY HẠI

- Phân loại theo GHS:**
  - GHS07 (Exclamation mark) – Kích ứng da/mắt
- Từ cảnh báo:** CẢNH BÁO
- Câu cảnh báo nguy hại:**
  - H319: Gây kích ứng mắt nghiêm trọng
  - H315: Gây kích ứng da nhẹ
- Câu phòng ngừa:**
  - P264: Rửa sạch tay sau khi sử dụng
  - P280: Đeo găng tay/bảo vệ mắt
  - P305+P351+P338: Nếu dính vào mắt, rửa kỹ với nước trong vài phút

### MỤC 3: THÀNH PHẦN / THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN

- Tên hóa chất:** Canxi Clorua
- Công thức:** CaCl<sub>2</sub>
- Tỷ lệ:** ≥ 95%
- Mã CAS:** 10043-52-4

### MỤC 4: BIỆN PHÁP SƠ CẤP

- Hít phải:** Đưa đến nơi thoáng khí, hỗ trợ hô hấp nếu cần
- Tiếp xúc da:** Rửa bằng nhiều nước, xà phòng
- Tiếp xúc mắt:** Rửa mắt với nước trong ít nhất 15 phút, tìm hỗ trợ y tế nếu cần
- Nuốt phải:** Súc miệng, không gây nôn, tìm trợ giúp y tế

### MỤC 5: BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

- Tính dễ cháy:** Không dễ cháy
- Chất chữa cháy phù hợp:** Dùng bất kỳ chất chữa cháy thông thường nào (nước, CO<sub>2</sub>, bột, bột khô)
- Trang bị bảo hộ:** Quần áo chống cháy, mặt nạ lọc hơi độc nếu cháy lớn

### MỤC 6: BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ SỰ CỐ

- Biện pháp cá nhân:** Tránh tiếp xúc trực tiếp; đeo găng tay, kính, khẩu trang khi làm việc
- Biện pháp môi trường:** Tránh thải ra cống, sông ngòi nếu lượng lớn
- Phương pháp làm sạch:** Quét/gom lại và chứa vào bao kín, tránh để hút ẩm tạo dung dịch

### MỤC 7: SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN

- Sử dụng:** Dùng trong môi trường thông thoáng, tránh tạo bụi mịn
- Bảo quản:** Nơi khô ráo, kín khí, tránh ẩm ướt (hút ẩm mạnh)
- Không tương thích:** Nước (nếu cần giữ dạng khô), axit mạnh, kim loại dễ phản ứng

---

## MỤC 8: KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM / BẢO VỆ CÁ NHÂN

- **Giới hạn phơi nhiễm (ACGIH):** Không quy định bắt buộc, nhưng nên duy trì dưới 10 mg/m<sup>3</sup>
- **Bảo hộ cá nhân:**
  - **Hô hấp:** Khẩu trang chống bụi
  - **Da:** Găng tay cao su
  - **Mắt:** Kính bảo hộ
  - **Trang phục:** Quần áo dài tay

---

## MỤC 9: TÍNH CHẤT LÝ HÓA

- **Trạng thái:** Rắn, dạng hạt hoặc bột
- **Màu sắc:** Trắng
- **Mùi:** Không mùi
- **Điểm nóng chảy:** ~772°C
- **Điểm sôi:** ~1600°C (phân hủy)
- **Độ tan trong nước:** Rất tan (~745 g/L ở 20°C)
- **Tỷ trọng:** 2.15 g/cm<sup>3</sup>
- **Tính hút ẩm:** Mạnh – dễ hút nước từ không khí

---

## MỤC 10: TÍNH ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG

- **Tính ổn định:** Ổn định ở điều kiện thường
- **Phản ứng nguy hiểm:** Sinh nhiệt khi tan trong nước
- **Không tương thích:** Axit mạnh (giải phóng khí Cl<sub>2</sub>), nước (nếu cần giữ khô), kim loại như kẽm
- **Sản phẩm phân hủy nguy hiểm:** Cl<sup>-</sup>, có thể giải phóng Cl<sub>2</sub> nếu tác dụng với axit mạnh

---

## MỤC 11: THÔNG TIN ĐỘC TÍNH

- **LD50 (chuột, đường uống):** ~1000 mg/kg
- **Ảnh hưởng:**
  - Kích ứng mắt, da
  - Có thể gây hại đường tiêu hóa nếu nuốt lượng lớn
- **Tác động mãn tính:** Tiếp xúc lâu dài với bụi có thể gây khô da, kích ứng mắt hoặc niêm mạc

---

## MỤC 12: THÔNG TIN SINH THÁI

- **Độc tính thủy sinh:** Thấp
- **Khả năng phân hủy sinh học:** Không phân hủy sinh học (vô cơ)
- **Tác động môi trường:** Có thể ảnh hưởng đến độ mặn nước nếu xả lượng lớn

---

## MỤC 13: BIỆN PHÁP XỬ LÝ

- **Xử lý chất thải:** Thu gom và đưa đến nơi xử lý chất thải vô cơ; không đổ ra môi trường
- **Bao bì:** Bao kín, không tái sử dụng cho thực phẩm

---

## MỤC 14: THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

- **Tên vận chuyển:** Canxi Clorua
- **Số UN:** Không phân loại nguy hiểm theo UN
- **Loại nguy hiểm:** Không áp dụng
- **Biện pháp vận chuyển:** Đóng kín bao bì, tránh ẩm

---

## MỤC 15: THÔNG TIN QUY ĐỊNH

- **Phân loại GHS:** Kích ứng nhẹ da và mắt
- **Quy định tại Việt Nam:** Phải ghi nhãn hóa chất theo Nghị định 113/2017/NĐ-CP
- **Các quy định quốc tế:** Không bị kiểm soát chặt – dùng phổ biến trong thực phẩm, y tế

---

## MỤC 16: THÔNG TIN KHÁC

- **Ngày cập nhật SDS:** 07/07/2025
- **Nguồn tham khảo:** Sigma-Aldrich, NIOSH, PubChem
- **Khuyến cáo:** Không dùng cho mục đích y tế nếu không đảm bảo cấp độ tinh khiết phù hợp
- **Ghi chú:**
  - Thông tin trên dựa trên dữ liệu hiện có và chỉ dùng cho mục đích tham khảo an toàn, không thay thế tư vấn y tế hoặc pháp lý
  - Không sử dụng cho mục đích y tế hoặc thực phẩm. Chỉ dành cho mục đích nghiên cứu hoặc sản xuất có kiểm soát
  - Chỉ dùng cho mục đích thí nghiệm / kỹ thuật. Không dùng trực tiếp cho người nếu không có kiểm định y tế